

Bản án số: 46/2025/HSST

Ngày: 23/09/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - LAI CHÂU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa, ông: Lò Xuân Hải.

- Các hội thẩm nhân dân:

Ông: Lù Thanh Xá.

Ông: Nguyễn Xuân Định.

- Thư ký phiên tòa, bà: Mào Thị Chiên - Thư ký Tòa án nhân dân kv 4 - L.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân kv 4 - L, tham gia phiên tòa, bà: Giàng Thị Dơ - Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 09 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân kv 4 - L, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 44/2025/TL-ST-HS, ngày 10 tháng 09 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2025/QĐXXST-HS, ngày 11 tháng 09 năm 2025, đối với bị cáo.

- Pờ Ha G: Giới tính: Nam; tên gọi khác: Không; sinh ngày 10/10/1965; tại: Xã B, huyện M, tỉnh L; nơi thường trú và nơi ở hiện tại: Bản P, xã B, huyện M, tỉnh L (nay là: *Bản P, xã B, tỉnh L*); số CMND/Thẻ CCCD/Hộ chiếu: 012065000326; quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 0/12; dân tộc: La Hủ; tôn giáo: Không; đảng, đoàn: Không; con ông Pờ Chà L (đã chết) và con bà Thàng Cá B (đã chết); vợ Ky Xa M, sinh năm 1960; con, có 05 con, con lớn nhất sinh năm 1999, con nhỏ nhất sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân chưa bị xử lý; bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/06/2025 cho đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại phân trại khu vực M, thuộc trại tạm giam Công an tỉnh L - Có mặt.

- Người làm chứng, anh: Giàng Xé H, sinh năm 2006 - Trú tại: Bản S, xã B, tỉnh L - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 14 giờ ngày 08/06/2025, Pờ Ha G đi bộ từ lán công trình đang thi công Trạm y tế xã P (cũ) nay thuộc bản K, xã B, tỉnh L, xuống đường ô tô để tìm mua Heroine về sử dụng, khi đến khu vực ngã ba rẽ vào trụ sở Công an xã P (cũ), G nhìn thấy Giàng Xé H đang điều khiển xe mô tô đi đến, G ra hiệu cho H dừng xe và đưa cho H số tiền 23.000 đồng để mua xăng, nhờ H chở ra bản A, xã B, H đồng ý, sau khi mua xăng xong thì H chở G đi xuống bản A, khi đến bản A, G bảo H dừng xe và đứng đợi, còn G đi bộ vào trong bản để tìm mua Heroine (*không nói cho H biết*) trên đường đi thì G gặp

một người phụ nữ dân tộc La Hủ lạ mặt (*không rõ nhân thân, lai lịch*). Qua trao đổi, G mua của người phụ nữ này 01 gói Heroine được gói bằng mảnh nilon màu hồng, với giá 200.000 đồng, G cất giấu vào bên trong cổ tay áo bên trái của chiếc áo len màu xám đang mặc trên người rồi quay lại chỗ H đứng đợi và bảo H đi về lán công trình Trạm y tế xã P.

Đến hồi 16 giờ 00 phút cùng ngày, khi H và G đi đến khu vực đập thủy điện N, thuộc bản K, xã P (*nay là bản K, xã B, tỉnh L*) thì bị tổ công tác Công an xã P (*nay là Công an xã B, tỉnh L*) đang làm nhiệm vụ, yêu cầu dừng xe, qua kiểm tra tổ công tác phát hiện, thu giữ 01 gói Heroine có đặc điểm nêu trên trong cổ tay áo bên trái của chiếc áo len màu xám mà G đang ôm trên người. Tổ công tác lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng và niêm phong theo quy định của pháp luật.

Tại kết luận giám định số: 493/GĐ-KTHS ngày 11/06/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh L kết luận: Số chất bột, màu trắng thu giữ của Pờ Ha G, có khối lượng là 0,19 gam; mẫu chất bột, màu trắng gửi giám định là ma túy, loại Heroine. Có tên khoa học là Diacetylmorphine được quy định tại bộ luật hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*) và nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/08/2022 của chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất.

Tại bản cáo trạng số: 42/CT-VKS-MT ngày 09 tháng 09 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân kv 4 - L, đã truy tố Pờ Ha G về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa hôm nay vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân kv 4 - L, vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử, xử lý:

- *Về trách nhiệm hình sự*: Đối với Pờ Ha G, về tội danh "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

- *Về hình phạt chính*: Áp dụng Điều 38; Điều 50; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Pờ Ha G, từ: 01 năm 03 tháng đến 01 năm 09 tháng tù, về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

- *Về hình phạt bổ sung*: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo, do điều kiện kinh tế của bị cáo.

- *Về vật chứng*: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy: 01 mảnh nilon màu hồng và 01 chiếc áo len màu xám dài tay đã qua sử dụng.

+. Đối với 0,19 gam Heroine, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L đã giữ toàn bộ giám định chất ma túy, không hoàn lại mẫu vật, nên không đề cập xử lý.

- *Về án phí hình sự sơ thẩm*: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật cho bị cáo.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa việc bị cáo khai báo là hoàn toàn tự nguyện, không bị mớm cung, ép cung, bị cáo không khiếu nại gì về quyết định,

hành vi của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Sau khi tranh luận Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên mức hình phạt chính như đã đề nghị. Lời nói sau cùng bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Pờ Ha Giá, đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được cơ quan tiến hành tố tụng thu thập có trong hồ sơ vụ án như vậy có đủ cơ sở để kết luận: Vào hồi 16 giờ 00 phút ngày 08/06/2025, tại bản K, xã P, huyện M, tỉnh L (*nay là bản K, xã B, tỉnh L*), Pờ Ha G đang có hành vi tàng trữ trái phép 01 gói Heroine có khối lượng là 0,19 gam, với mục đích để sử dụng, thì bị tổ công tác Công an xã P (*nay là Công an xã B, tỉnh L*) phát hiện, bắt quả tang và niêm phong vật chứng theo quy định của pháp luật. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*", vì vậy Viện kiểm sát nhân dân kv 4 - L, đã truy tố bị cáo về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là hoàn toàn đúng người, đúng tội. Bị cáo không khiếu nại gì đối với các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do vậy hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đều hợp pháp, đúng pháp luật.

[2]. Hành vi của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm vào chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước đối với chất ma túy, gây mất trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Do vậy Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, nhằm cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người lương thiện, có ích cho xã hội và gia đình. Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cần xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[3]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo Pờ Ha G, luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*" quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, cần được xem xét áp dụng cho bị cáo. *Nhận thấy:* Bị cáo Pờ Ha G là người dân tộc thiểu số La Hủ, nhận thức pháp luật còn hạn chế, gia đình là hộ nghèo sinh sống ở bản P, xã B, tỉnh L, là xã thuộc khu vực biên giới của tỉnh L, có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khác theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cần được xem xét áp dụng cho bị cáo.

[4]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Pờ Ha G, không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5]. Về nhân thân: Bị cáo Pờ Ha G có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, từ nhỏ không được đi học, lớn lên ở nhà làm nghề lao động tự do tại địa phương, nhận thức pháp luật còn hạn chế, là người sử dụng chất ma túy. Bị cáo nhận thức rõ được hành vi tàng trữ chất ma túy của mình là vi phạm pháp luật, nhưng vì mục đích thỏa mãn nhu cầu sử dụng chất ma túy của bản thân nên đã cố ý phạm tội.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự, người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 triệu đồng, xét thấy: Bị cáo Pờ Ha G là người dân tộc thiểu số La Hủ, nhận thức pháp luật còn hạn chế, gia đình là hộ nghèo sinh sống ở bản P, xã B, tỉnh L, là xã thuộc khu vực biên giới của tỉnh L, có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn. Do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[7]. Về xử lý vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm a, khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu, tiêu hủy toàn bộ số vật chứng thu giữ còn lại sau giám định:

- 01 mảnh nilon màu hồng.

- 01 chiếc áo len màu xám dài tay đã qua sử dụng.

- Đối với 0,19 gam Heroine, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L đã giữ toàn bộ giám định chất ma túy, không hoàn lại mẫu vật, nên không đề cập xử lý. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8]. Về án phí hình sự sơ thẩm, xét thấy: Bị cáo Pờ Ha G là người dân tộc thiểu số La Hủ, nhận thức pháp luật còn hạn chế, gia đình là hộ nghèo sinh sống ở bản P, xã B, tỉnh L, là xã thuộc khu vực biên giới của tỉnh L, có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn. Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật cho bị cáo.

[9]. Từ những phân tích như trên, Hội đồng xét xử có cơ sở khách quan và căn cứ pháp lý để kết luận: Bị cáo Pờ Ha G đã phạm tội “ *Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Do vậy ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa, về: Tội danh, điều luật áp dụng, hình phạt, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự, xử lý vật chứng, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự, miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo là có cơ sở đúng quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10]. Đối với người phụ nữ dân tộc La Hủ lạ mặt không rõ lai lịch, đã bán 01 gói Heroine với giá 200.000 đồng cho bị cáo Pờ Ha G. Trong quá trình điều tra

không xác định được lai lịch của người phụ nữ này nên Cơ quan điều tra không đủ căn cứ để xử lý, Viện kiểm sát nhân dân kv 4 - L, không truy tố. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[11]. Đối với Giàng Xé H. Quá trình điều tra xác định, H là người điều khiển xe mô tô chở bị cáo Pờ Ha G đi mua Heroine và có mặt tại thời điểm bắt quả tang, tuy nhiên H không biết việc bị cáo Pờ Ha G mua và tàng trữ trái phép chất ma túy. Do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra không xem xét trách nhiệm hình sự đối Với Giàng Xé H là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

- Tuyên bố bị cáo: Pờ Ha G phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*". theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

- Căn cứ vào Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Pờ Ha G: 01 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam là ngày 08/06/2025.

- Về hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự: Không áp dụng đối với bị cáo Pờ Ha G.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy: 01 mảnh nilon màu hồng và 01 chiếc áo len màu xám dài tay đã qua sử dụng.

+. Đối với 0,19 gam Heroine, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L đã giữ toàn bộ giám định chất ma túy, không hoàn lại mẫu vật, nên không đề cập xử lý. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết

- Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật cho bị cáo Pờ Ha G.

- Về quyền kháng cáo: Theo quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận

- TAND tỉnh L;
- VKSND tỉnh L;
- VKSNDKV4-L;
- CQCSĐTCA tỉnh L;
- Cơ quan THAHSCA tỉnh L;
- Trại giam CA tỉnh L;
- Phân trại khu vực M;
- Phòng THADS KV4-L;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ VA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Lò Xuân Hải

